

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1926~~/UBND-GD&ĐT
V/v Thống nhất các khoản thu khác của
các trường MN, TH, THCS công lập
trên địa bàn quận Long Biên
năm học 2022-2023

Long Biên, ngày 05 tháng 10 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Đ/c Hiệu trưởng các trường MN, TH, THCS trong Quận.

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND thành phố Hà Nội về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc quy định cơ chế hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của Thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao);

Thực hiện Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2022-2023;

Căn cứ công văn số 2928/SGD&ĐT-KHTC ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2022-2023;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;

Căn cứ nhu cầu thực tế, cần thiết và hiệu quả của phụ huynh học sinh,

Ủy ban nhân dân quận Long Biên thống nhất các khoản thu khác trong các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trên địa bàn quận Long Biên năm học 2022-2023 (chi tiết theo các biểu đính kèm).

Yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Quận khẩn trương triển khai, tổ chức thực hiện: đảm bảo đúng nguyên tắc, nội dung, đối tượng và mức thu đã được UBND quận thống nhất tại văn bản này; Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả và tiết kiệm trong việc sử dụng nguồn thu. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước UBND Quận,

phòng Giáo dục và Đào tạo, cha mẹ học sinh nếu thực hiện thu các khoản không đúng quy định tại nhà trường.

Giao phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính Kế hoạch hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác thu chi của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập thuộc Quận, đảm bảo đúng quy định và hiệu quả. Tổng hợp kết quả thực hiện để báo cáo UBND quận, các sở ngành và UBND thành phố theo yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về phòng Giáo dục & Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND quận chỉ đạo, xử lý.

Nơi nhận: *lh*

- Thường trực QU-UBND Quận: để b/c;
- Như trên; để thực hiện
- Kho bạc Nhà nước Long Biên;
- Lưu: VT, GD&ĐT (06).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương

CÁC KHOẢN THU HỌC PHÍ

(Kèm theo công văn số: 1926/UBND-GD&ĐT ngày 05 tháng 10 năm 2022 của UBND quận Long Biên)

A Thu học phí:**I. Trường công lập** (theo NQ số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022)

1. Học sinh tiểu học công lập: không phải đóng học phí

2. Học sinh trung học cơ sở:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2022-2023	
			Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến (Online)
1	Đối với học sinh thuộc diện đóng 100% học phí	Đồng/tháng/HS	78.000	59.000
2	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 70% học phí	Đồng/tháng/HS	24.000	18.000
3	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 50% học phí	Đồng/tháng/HS	39.000	29.000

3. Trẻ em thuộc cơ sở giáo dục mầm non:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức học phí thực tế học sinh phải nộp năm học 2022-2023	
			Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến (Online)
1	Đối với học sinh thuộc diện đóng 100% học phí			
a	Nhà trẻ, mẫu giáo (không bao gồm trẻ MN 5 tuổi)	Đồng/tháng/HS	109.000	82.000
b	Trẻ em mầm non 5 tuổi	Đồng/tháng/HS	78.000	59.000
2	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 70% học phí			
a	Nhà trẻ, mẫu giáo (không bao gồm trẻ MN 5 tuổi)	Đồng/tháng/HS	33.000	25.000

b	Trẻ em mầm non 5 tuổi	Đồng/tháng/HS	24.000	18.000
3	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 50% học phí			
a	Nhà trẻ, mẫu giáo (không bao gồm trẻ MN 5 tuổi)	Đồng/tháng/HS	55.000	41.000
b	Trẻ em mầm non 5 tuổi	Đồng/tháng/HS	39.000	29.000

II. Trường công lập chất lượng cao:

Xây dựng đề án trình UBND quận phê duyệt, theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 06/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2022-2023.

B. Cơ chế hỗ trợ học phí: (theo NQ số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022)

1. Học sinh trung học cơ sở công lập:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ Năm học 2022-2023	
			Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến (Online)
1	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 70% học phí	Đồng/tháng/HS	24.000	18.000
2	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 50% học phí	Đồng/tháng/HS	39.000	29.000

2. Trẻ em mầm non thuộc cơ sở giáo dục mầm non công lập:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ Năm học 2022-2023	
			Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến (Online)
1	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 70% học phí			
a	Nhà trẻ, mẫu giáo (không bao gồm trẻ MN 5 tuổi)	Đồng/tháng/HS	33.000	25.000

b	Trẻ em mầm non 5 tuổi	Đồng/tháng/HS	24.000	18.000
2	Đối với học sinh đã được hưởng chế độ giảm 50% học phí			
a	Nhà trẻ, mẫu giáo (không bao gồm trẻ MN 5 tuổi)	Đồng/tháng/HS	55.000	41.000
b	Trẻ em mầm non 5 tuổi	Đồng/tháng/HS	39.000	29.000

3. Trẻ em mầm non, học trung học cơ sở thuộc cơ sở giáo dục dân lập, tư thục:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ Năm học 2022-2023	
			Hình thức học trực tiếp	Hình thức học trực tuyến (Online)
1	Đối với mầm non, học sinh THCS đã được hưởng chế độ giảm 70% học phí	Đồng/tháng/HS	90.000	68.000
2	Đối với mầm non, học sinh THCS đã được hưởng chế độ giảm 50% học phí	Đồng/tháng/HS	150.000	113.000

CÁC KHOẢN THU ĐÃ QUY ĐỊNH TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2013/QĐ-UBND
(Kèm theo công văn số: 1926 /UBND-GD&ĐT ngày 05 tháng 10 năm 2022
của UBND quận Long Biên)

TT	Nội dung	Đơn vị	Mức thu		
			Mầm non	Tiểu học	THCS
1	Thu phục vụ bán trú				
	- Tiền ăn	Đồng/ngày học/học sinh	Không quá 28.000	Không quá 32.000	Không quá 35.000
	- Chăm sóc bán trú	Đồng/tháng/học sinh	Không quá 150.000	Không quá 150.000	Không quá 150.000
	- Trang thiết bị phục vụ bán trú	Đồng/năm học/ học sinh	Không quá 150.000	Không quá 100.000	Không quá 100.000
2	Thu học 2 buổi/ngày	Đồng/tháng/học sinh	Không có	Không quá 100.000	Không quá 150.000
3	Thu học phẩm	Đồng/năm học/ học sinh	Không quá 150.000	Không có	Không có
4	Thu nước uống học sinh	Đồng/tháng/học sinh	Không quá 12.000	Không quá 12.000	Không quá 12.000
5	Thu bảo hiểm y tế học sinh	Đồng/năm / học sinh	Thực hiện CV số 427/UBND-BHXH ngày 16/8/2022 của UBND quận Long Biên v/v thực hiện BHYT học sinh năm học 2022-2023; Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu 100% học sinh tham gia BHYT. Thực hiện nghiêm túc việc đưa kết quả tỷ lệ học sinh tham gia BHYT vào tiêu chí đánh giá thi đua của các nhà trường.		
6	Thu dạy thêm học thêm trong nhà trường	Đồng/tiết/ học sinh	Thực hiện theo QĐ số 22/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013		
7	Thu chi tài trợ		Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; CV số: 4658/SGD-ĐT-KHTC ngày 24/8/2018 của SGD		
8	Thu, chi viện trợ, quà biếu, tặng, cho		Thực hiện theo Điều 9 tại QĐ 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 của UBND Thành phố		
9	Các khoản thu về quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu	Đồng /bộ/học sinh	Thực hiện theo Thông tư 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ GD&ĐT		

CÁC KHOẢN THU CHƯA CÓ TRONG QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2013/QĐ-UBND
(Kèm theo công văn số: 1926 /UBND-GD&ĐT ngày 05 tháng 10 năm 2022
của UBND quận Long Biên)

TT	Nội dung	Đơn vị	Mức thu		
			Mẫu non	Tiểu học	THCS
1	Học thứ bảy	Đồng/tháng/học sinh	Không quá 200.000	Không có	Không có
2	Học hè: chỉ được thu tiền học hè tháng 6 và tháng 7 theo đúng quy định.	Đồng/tháng/học sinh	Không quá 500.000	Không có	Không có
3	Các chương trình học liên kết: tiếng Anh, ngoại ngữ thứ 2, năng khiếu, ...	Đồng/tháng/học sinh	Thực hiện theo CV số: 6083/SGD-ĐT ngày 26/6/2015 của Sở giáo dục & Đào tạo Hà Nội; Nhiệm vụ năm học 2022 -2023; Thu theo thỏa thuận của từng chương trình; theo đề án của chương trình liên kết; các chương trình đã được Sở GD&ĐT phê duyệt cho phép triển khai trong nhà trường, Thực hiện theo nguyên tắc CMHS tự nguyện tham gia, công khai, minh bạch, dân chủ và có hiệu quả.		
4	Thu quỹ đội	Đồng/tháng/ học sinh	Không có	2.000	2.000
5	Ứng dụng truyền thông GD eNetViet	Đồng/tháng/học sinh	Không có	Thực hiện theo công văn số: 3002/SGDĐT-VP ngày 26/08/2021.	Thực hiện theo công văn số: 3002/SGDĐT-VP ngày 26/08/2021.
6	Quỹ ban đại diện CMHS	Thu theo tự nguyện	Thu theo tự nguyện, công khai, minh bạch, dân chủ và có hiệu quả và thỏa thuận giữa nhà trường và ban đại diện phụ huynh học sinh dựa trên cơ sở dự toán chi. Thực hiện theo điều 10 của TT số: 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 kinh phí hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh.		
7	Tiền điện chênh lệch khi lớp học sử dụng điều hòa	Đồng/tháng/học sinh	Thu theo tự nguyện và thỏa thuận giữa nhà trường và ban đại diện phụ huynh học sinh; đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và có hiệu quả. Thu trên cơ sở căn cứ theo thực tế sử dụng.		
8	Thu thực hiện công tác từ thiện, nhân đạo	Đồng/đợt ủng hộ/học sinh	Thực hiện theo từng đợt vận động, ủng hộ khi có hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền, thực hiện trên nguyên tắc thu bằng chi.		

